

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2020/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; mức chi đảm bảo cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 12 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng... năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ... ; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày ... tháng ... năm 2020 của Ban ...; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; mức chi đảm bảo cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVIII, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp; (để kiểm tra)
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Như Điều 2 (thi hành);
- Sở Tư pháp (đăng CSDLPL tỉnh);
- Công báo Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Lưu: VT, ...

(báo
cáo)

CHỦ TỊCH

(đăng
tải)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2020/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2020

QUY ĐỊNH

Chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; mức chi đảm bảo cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2020/NQ-HĐND ngày ... tháng... năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; mức chi cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Những nội dung về chính sách hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, mức chi đảm bảo cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa không được quy định tại Quy định này được thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành.

3. Khi các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa (*sau đây gọi chung là doanh nghiệp nhỏ và vừa*) đăng ký thành lập và hoạt động trên địa bàn tỉnh, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Tổ chức đại diện cho doanh nghiệp.

3. Tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ tư vấn pháp luật.

4. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Đối với chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

a) Trường hợp cùng một thời điểm, nội dung có nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau, đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

b) Nguồn kinh phí thực hiện chính sách được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với mức chi đảm bảo cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

a) Nguồn kinh phí đảm bảo cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện theo quy định tại Điều 2 Dự thảo Thông tư số .../.../TT-BTC ngày .../.../.... của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (thay thế Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 12 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp) (sau đây viết tắt là Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP).

b) Việc quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện theo quy định tại Điều 3 Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP và Chương IV Quy định này.

Chương II

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Điều 4. Chính sách hỗ trợ

Chính sách hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, gồm:

1. Chính sách hỗ trợ tư vấn pháp luật.

2. Chính sách hỗ trợ tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật.

Điều 5. Chính sách hỗ trợ tư vấn pháp luật

1. Nội dung hỗ trợ

Doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ kinh phí sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật thuộc mạng lưới tư vấn viên pháp luật tỉnh Tuyên Quang, nhưng tối đa không quá 03 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp siêu nhỏ, 05 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ, 10 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

2. Hồ sơ đề nghị, gồm:

- a) Văn bản đề nghị hỗ trợ theo mẫu ban hành kèm theo;
- b) Bản chụp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- c) Hợp đồng dịch vụ tư vấn pháp luật, trong đó nêu rõ nội dung tư vấn, phí dịch vụ tư vấn;
- d) Văn bản tư vấn pháp luật;
- đ) Hóa đơn tài chính theo quy định của pháp luật.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Sau thực hiện xong hợp đồng dịch vụ tư vấn và có văn bản tư vấn pháp luật của tư vấn viên thuộc mạng lưới tư vấn viên pháp luật tỉnh Tuyên Quang, doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Sở Tư pháp.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thanh toán chi phí hỗ trợ bằng chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng của doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ.

c) Trường hợp doanh nghiệp không thuộc đối tượng được hỗ trợ hoặc nội dung văn bản tư vấn pháp luật không thuộc phạm vi tư vấn theo văn bản thỏa thuận cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật hoặc kinh phí đề nghị hỗ trợ không phù hợp với mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này, Sở Tư pháp từ chối thanh toán chi phí và có văn bản thông báo với doanh nghiệp, nêu rõ lý do từ chối.

4. Mạng lưới tư vấn viên pháp luật tỉnh Tuyên Quang do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Điều 6. Hỗ trợ tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật

1. Nội dung hỗ trợ

Hỗ trợ kinh phí tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, gồm: Kinh phí thuê hội trường, máy móc thiết bị phục vụ giảng dạy, tài liệu, thù lao giảng viên, chi phí thuê phương tiện đi lại, thuê chỗ nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên, nước uống và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc tổ chức lớp bồi dưỡng.

2. Mức chi: Thực hiện theo quy định tại Chương III Quy định này.

3. Trình tự thực hiện: Kinh phí tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật được cấp cho Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh để ký hợp đồng với tổ chức đại diện cho doanh nghiệp thực hiện tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật theo quy định.

Chương III

MỨC CHI ĐẢM BẢO CHO HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Điều 7. Mức chi đảm bảo cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Đối với các nội dung chi đã có chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu thực hiện theo chế độ hiện hành, gồm: Kinh phí tổ chức các cuộc họp, hội nghị, công tác phí trong nước, chi phí đi công tác nước ngoài; chi làm đêm, thêm giờ phục vụ các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Ngoài ra, Quy định này quy định một số mức chi, cụ thể như sau:

1. Chi xây dựng, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật, cơ sở dữ liệu về vụ việc, vướng mắc pháp lý; chi mua sắm tài sản, trang thiết bị; in và mua các ấn phẩm, sách, tài liệu tuyên truyền; chi khảo sát nhu cầu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; chi thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, khoản 8, điểm a và điểm c khoản 10 Điều 5 Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP.

2. Chi tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, cho mạng lưới tư vấn viên pháp luật; chi tổ chức hội nghị tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; chi tổ chức các hội thảo, diễn đàn, tọa đàm về các chuyên đề pháp luật kinh doanh; chi công tác kiểm tra, giám sát công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; chi các cuộc họp góp ý đề cương chương trình, xét duyệt, thẩm định, xây dựng nội dung chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh

ng nghiệp nhỏ và vừa: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Chi xây dựng, biên soạn tài liệu cung cấp thông tin pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: Thực hiện theo quy định về chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học theo quy định tại Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Chi thuê chuyên gia tư vấn pháp luật (không bao gồm cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước) độc lập với cơ quan có trách nhiệm trả lời doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: Tối đa 1.000.000 đồng/lần (lấy ý kiến bằng văn bản).

5. Chi dịch tài liệu từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài và ngược lại phục vụ công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: Thực hiện theo mức chi dịch thuật quy định tại Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Lập dự toán, phân bổ dự toán

1. Đối với kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Hàng năm, Sở Tư pháp (đối với kinh phí hỗ trợ tư vấn pháp luật), Trung tâm xúc tiến đầu tư tỉnh (đối với kinh phí tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp) căn cứ Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để lập dự toán kinh phí của năm tiếp theo gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp theo quy định.

2. Đối với kinh phí đảm bảo cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP.

Điều 9. Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí

1. Sở Tư pháp, Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh, các cơ quan, đơn vị được giao kinh phí thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước. Trường hợp kinh phí đã giao trong dự toán không đủ để thực hiện thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để cấp bổ sung kinh phí; trường hợp kinh phí đã được cấp không sử dụng hết phải hoàn trả lại ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định tại Quy định này và pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy định này; hằng năm báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh (*trong báo cáo kết quả công tác tư pháp*).

3. Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Sở Tài chính, tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm triển khai, thực hiện Quy định này.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời đề xuất các nội dung cần điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.

CHỦ TỊCH

Mẫu. VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

(Kèm theo Nghị quyết số/2020/NQ-HĐND ngày.../.../2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVIII, kỳ họp thứ ...)

Tên doanh nghiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày tháng năm 20...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ TƯ VẤN PHÁP LUẬT

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

1. Thông tin chung về doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp:.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Địa chỉ:

Điện thoại:.....Fax (nếu có).....Email (nếu có).....

Số tài khoản của doanh nghiệp:.....tại.....

2. Mô hình doanh nghiệp**2.1. Thông tin về tiêu chí xác định quy mô doanh nghiệp:**

Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:

Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm:.....

Tổng nguồn vốn:

Tổng doanh thu năm trước liền kề:.....

2.2. Doanh nghiệp tự xác định thuộc quy mô (tích x vào ô tương ứng):

Doanh nghiệp siêu nhỏ

Doanh nghiệp nhỏ

Doanh nghiệp vừa

3. Nội dung đề nghị hỗ trợ kinh phí tư vấn pháp luật

Căn cứ Nghị quyết số...../2020/NQ-HĐND ngày .../.../2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định chính sách về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,¹ đề nghị Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang hỗ trợ kinh phí tư vấn pháp luật, như sau:

a) Đề nghị đồng² hỗ trợ

.....đồng².

b) Số lần, số tiền đã được hỗ trợ trong năm³:.....

c) Tài khoản nhận tiền hỗ trợ⁴:.....

4. Tài liệu kèm theo, gồm:.....

Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (Đề nghị hỗ

trợ);

- Lưu DN.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

¹ Ghi tên doanh nghiệp.

² Ghi số tiền đề nghị hỗ trợ bằng số và bằng chữ

³ Ghi rõ số lần đã đề nghị hỗ trợ và số tiền đã được hỗ trợ qua từng lần.

⁴ Ghi rõ số tài khoản, tên chủ tài khoản của doanh nghiệp đề nghị và ngân hàng mở tài khoản.

